

Luật Doanh nghiệp Việt Nam - thực tiễn và những vấn đề đặt ra trong quá trình hội nhập quốc tế

Lê Mộng Thơ*

TÓM TẮT

Hội nhập quốc tế đã, đang là một xu thế lớn của thế giới hiện đại. Ở Việt Nam, quá trình hội nhập diễn ra ngày càng mạnh mẽ dưới sự tác động của nhiều nhân tố, trong đó kinh tế thị trường và sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ là động lực hàng đầu. Việc hội nhập sâu rộng đã dẫn tới Việt Nam phải thực hiện nhiều các cam kết trong các khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế. Điều này tác động sâu sắc đến nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội, nhất là đối với hệ thống pháp luật. Theo đó, pháp luật doanh nghiệp với những đóng góp trong việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thúc đẩy quá trình thành lập, phát triển và mở rộng kinh doanh của các doanh nghiệp cũng có những thay đổi nhất định. Nhà nước chú trọng sửa đổi, bổ sung pháp luật doanh nghiệp liên tục để phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, giảm chi phí, thời gian cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ nhằm nâng cao chất lượng kinh doanh và góp phần vào quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam. Trong phạm vi bài viết này, tác giả sẽ đánh giá những tác động tích cực của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và một số giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế trong các quy định của Luật Doanh nghiệp khi áp dụng trong thực tiễn để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của đất nước.

Từ khoá: doanh nghiệp, điểm mới, Luật Doanh nghiệp, hội nhập quốc tế

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong nền kinh tế thị trường, các quyền tự do kinh doanh của công dân, tự do cạnh tranh của các tổ chức kinh tế cũng như các quyền năng động sáng tạo của các chủ thể này phải được ghi nhận. Đồng thời, để ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực thì không thể thiếu được sự quản lý của Nhà nước trên cơ sở pháp luật, nhất là Luật Doanh nghiệp đối với toàn bộ nền kinh tế. Với ý nghĩa nêu trên, Luật Doanh nghiệp đóng vai trò hết sức quan trọng đối với nền kinh tế thị trường. Đặc biệt là trong giai đoạn tác động mạnh mẽ của hội nhập quốc tế hiện nay, tầm quan trọng của Luật Doanh nghiệp càng được nâng cao. Do đó, Nhà nước đã không ngừng hoàn thiện các quy định của Luật Doanh nghiệp. Những điểm mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã có những tác động tích cực như thế nào đến nền kinh tế, đáp ứng những yêu cầu nào trong quá trình hội nhập quốc tế ở Việt Nam và còn những hạn chế nào cần được tiếp tục điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung? Đây là những nội dung cần được làm rõ. Từ đó, tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện Luật Doanh nghiệp trong xu thế hội nhập hiện nay.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả sử dụng kết hợp phương pháp phân tích - tổng hợp và phương pháp pháp luật học so sánh. Cụ thể như sau: Phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng chủ yếu nhằm phân tích, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận liên quan đến những điểm mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 tác động đến quá trình hội nhập quốc tế. Ngoài ra, phương pháp phân tích - tổng hợp cũng được sử dụng trong việc đánh giá những bất cập trong pháp luật hiện hành và đưa ra những hướng hoàn thiện quy định pháp luật liên quan. Phương pháp pháp luật học so sánh được sử dụng nhằm thể hiện mối tương quan, đối chiếu và đánh giá những quy định pháp luật doanh nghiệp trong các giai đoạn lịch sử khác nhau và với các quy định pháp luật của một số quốc gia. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khác như phương pháp thu thập - tra cứu thông tin và phương pháp biện chứng duy vật. Các phương pháp này được sử dụng linh hoạt và phù hợp đối với từng nội dung cụ thể nhằm giúp đạt được kết quả khách quan và khoa học.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trích dẫn bài báo này: Thơ L.M. Luật Doanh nghiệp Việt Nam - thực tiễn và những vấn đề đặt ra trong quá trình hội nhập quốc tế. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023; 7(S1):S80-S88.

Trường Đại học Bách Khoa,
ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Lê Mộng Thơ, Trường Đại học Bách Khoa,
ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: letho@hcmut.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 23-8-2023
- Ngày chấp nhận: 16-10-2023
- Ngày đăng: 15-11-2023

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.928>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Những tác động tích cực của Luật doanh nghiệp trong quá trình hội nhập và phát triển

Xét cả trực tiếp và gián tiếp, Luật Doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã có rất nhiều quy định mới, những điểm mới này trong quá trình triển khai thi hành đã có những tác động tích cực trong tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng; thúc đẩy huy động vốn, phát triển và mở rộng kinh doanh của các doanh nghiệp; góp phần vào quá trình hội nhập quốc tế. Cụ thể, một số điểm mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 có những tác động như sau:

Thứ nhất, tác động từ những quy định về cải cách thủ tục hành chính theo hướng giảm chi phí, tiết kiệm thời gian và ứng dụng công nghệ thông tin nhanh chóng.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã đặt ra yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Những quy định về cắt giảm thủ tục hành chính, sử dụng mạng điện tử của Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã tạo thuận lợi hơn cho việc đăng ký doanh nghiệp. Cụ thể:

(1) Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã bãi bỏ thủ tục thông báo mẫu dấu, đồng thời quy định doanh nghiệp có thể sử dụng dấu “số” thay cho dấu truyền thống.

Luật Doanh nghiệp qua những giai đoạn khác nhau đã có những cải cách rất lớn về cơ chế quản lý con dấu doanh nghiệp, cụ thể Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã có những quy định sửa đổi chuyển từ việc cơ quan công an cấp dấu sang cơ chế doanh nghiệp tự quyết định làm dấu và sử dụng con dấu. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì doanh nghiệp vẫn phải làm thủ tục thông báo mẫu dấu cho cơ quan đăng ký kinh doanh, để công khai trên Cổng thông tin quốc gia về doanh nghiệp. Mãi đến Luật Doanh nghiệp năm 2020 được ra đời thì thủ tục thông báo mẫu dấu mới được bãi bỏ. Đồng thời Luật mới cũng đã có những thay đổi trong phương thức quản lý dấu bằng cách trao quyền cho doanh nghiệp tự quyết định theo Điều lệ hoặc quy chế hoạt động, tùy vào mục tiêu, nhu cầu sử dụng dấu. Đây được coi là hành động của Nhà nước chính thức “trao trả con dấu cho doanh nghiệp”, giao cho doanh nghiệp toàn quyền quản lý và sử dụng con dấu với tư cách là tài sản riêng của doanh nghiệp. Tại Điều 43 Luật Doanh nghiệp năm 2020 còn quy định doanh nghiệp có thể sử dụng dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử thay cho con dấu truyền thống. Doanh nghiệp có thể sử dụng chữ ký số trong các thủ tục với cơ quan Nhà nước và cả giao

dịch thương mại, từng bước thay thế con dấu cũ đã lỗi thời. Đây là một quy định mới rất phù hợp với xu thế phát triển của các doanh nghiệp trong thời đại số. Khi nhiều quốc gia đã phát triển thành công hệ thống quản lý chữ ký số trong các giao dịch thương mại hay thủ tục hành chính thì ở Việt Nam, đây vẫn còn là điều mới mẻ và ít doanh nghiệp sử dụng. Do đó, những quy định mới này cũng là một cách thức tác động tích cực đến mọi doanh nghiệp trong việc tận dụng những tính năng bảo mật và thông tin mà chữ ký số cung cấp, tập quen với công nghệ mới thay thế “chữ ký tươi, dấu mực đỏ”, hạn chế tình trạng làm giả con dấu hay lợi dụng sử dụng con dấu không đúng thẩm quyền trong những năm vừa qua.

Theo thống kê của Nhóm Ngân hàng Thế giới (World Bank Group), trong số 189 quốc gia và nền kinh tế được xếp hạng về môi trường kinh doanh tại báo cáo Doing Business: Có 110 quốc gia không sử dụng con dấu doanh nghiệp: Canada (từ năm 1971), Anh (từ năm 1989), California – Mỹ (từ năm 1995), Úc (từ năm 1998), Armenia (từ năm 2010), Hy Lạp (từ năm 2013), Hồng Kông (từ tháng 3/2014),...¹. Dựa trên những số liệu thống kê nói trên, có thể nhận thấy rằng xu hướng chung của thế giới là ngày càng tạo sự cởi mở, thông thoáng, tạo cơ chế tự do, tự quyết định của doanh nghiệp trong việc quản lý và sử dụng con dấu xuất phát từ quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp. Như vậy, quy định mới về dấu của Luật Doanh nghiệp năm 2020 là hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển hội nhập quốc tế hiện nay. Đây là bước đi cần thiết và là xu thế tất yếu để Việt Nam hướng đến môi trường kinh doanh năng động, hội nhập và phát triển. Những quy định mới trong cải cách con dấu, trao toàn quyền cho doanh nghiệp quyết định về dấu của Luật Doanh nghiệp năm 2020 ngoài việc tối ưu thời gian, tiết kiệm công sức, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp còn góp phần giảm thiểu tranh chấp nội bộ của doanh nghiệp, tăng quyền tự quyết cho doanh nghiệp vốn dĩ thuộc về doanh nghiệp. Doanh nghiệp giờ đây không còn gặp khó khăn khi bị Ngân hàng từ chối mở tài khoản hoặc đối tác ngân ngại không ký hợp đồng với lý do mẫu dấu chưa được đăng tải. Đồng thời những quy định mới sẽ chấm dứt tư tưởng lạc hậu về việc con dấu là đủ để đại diện cho hình ảnh doanh nghiệp, xoá bỏ dần niềm tin vào sự an toàn khi thấy con dấu doanh nghiệp trong các tài liệu.

(2) Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã bổ sung những quy định về đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử góp phần cải thiện môi trường kinh doanh ở Việt Nam và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế.

Luật Doanh nghiệp năm 2020 được sửa đổi nhằm hướng đến xây dựng một môi trường “kinh doanh

sở” hiện đại. Theo đó, vẫn là phương thức “đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử” đã được triển khai từ năm 2015, nhưng với hướng dẫn mới từ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, việc đăng ký qua mạng điện tử hiện nay mới được trở về đúng ý nghĩa thực sự, khi mà doanh nghiệp không cần thiết phải nộp hồ sơ bản giấy để so sánh, đối chiếu với bản điện tử. Cụ thể, Điều 26 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định đối với người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền có thể thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử bao gồm các dữ liệu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy. Như vậy, người thành lập doanh nghiệp không cần phải nộp thêm bộ hồ sơ giấy như trước đây.

Việc luật hóa các quy định về đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đã tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, góp phần đẩy mạnh tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử; cắt giảm chi phí và thời gian đăng ký doanh nghiệp. Điều này phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 1/1/2021 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021. Nhằm phát triển nền kinh tế thị trường bền vững và lâu dài, hội nhập quốc tế và ứng dụng công nghệ thông tin là hai yêu cầu quan trọng luôn được đặt ra. Việc thực thi Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã góp phần hiện thực hóa các yếu tố trên thực tế ở mức độ cơ bản, và hướng đến mục tiêu nâng xếp hạng chỉ số khởi sự kinh doanh ở Việt Nam lên ít nhất 25 bậc (theo xếp hạng của World Bank) được đề ra trong Nghị quyết số 02/NQ-CP². Hiện nay, đối với nhiều quốc gia, thị trường của Việt Nam rất tiềm năng để phát triển vì có nguồn lực trẻ, dồi dào và chi phí sản xuất không cao. Tuy nhiên, so với quốc tế và khu vực, thủ tục hành chính và khởi sự kinh doanh ở Việt Nam vẫn còn phức tạp, tốn kém nhiều thời gian và chi phí. Việc cắt giảm thủ tục hành chính và tạo thuận lợi hơn cho việc đăng ký doanh nghiệp, gia nhập thị trường ngoài những tác động tích cực đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong nước, còn là một trong những cách hiệu quả nhằm thu hút nguồn vốn nước ngoài, kích thích sự đa dạng hóa thị trường trong nền kinh tế của Việt Nam.

Thứ hai, tác động từ những quy định bảo vệ cổ đông, nhà đầu tư của Luật Doanh nghiệp năm 2020 góp phần thúc đẩy quá trình đầu tư nước ngoài vào thị trường Việt Nam.

Bảo vệ nhà đầu tư, cổ đông là một nội dung quan trọng nhất của khung pháp luật về quản trị công ty.

Quy định về bảo vệ cổ đông tốt sẽ đóng góp quan trọng làm cho doanh nghiệp trở thành một công cụ kinh doanh an toàn và thông qua đó sẽ thúc đẩy và huy động vốn đầu tư. Nguyên tắc quan trọng của cơ chế bảo vệ cổ đông là bảo đảm đối xử công bằng giữa các cổ đông. Tất cả cổ đông trong công ty cổ phần, cho dù là cổ đông sở hữu số lượng lớn cổ phần hay là những cổ đông nhỏ lẻ, đại chúng, thì vẫn là đồng sở hữu của doanh nghiệp và có quyền được pháp luật bảo vệ. Nguyên tắc đối xử bình đẳng đối với Cổ đông này cũng được thể hiện rõ trong các nguyên tắc quản trị công ty của OECD [3, tr.20]. Khi Luật Doanh nghiệp năm 2020 được ban hành, quyền bình đẳng trong đó quyền của nhóm cổ đông nhỏ mới thực sự được chú trọng. Trong đó, Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã có nhiều quy định sửa đổi, bổ sung bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và nhà đầu tư như sau:

(1) Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã bỏ quy định về thời gian sở hữu cổ phần liên tục và giảm tỉ lệ cổ phần tối thiểu.

Nếu như Luật Doanh nghiệp năm 2014, một số quyền quan trọng của nhóm cổ đông nhỏ như quyền yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông; quyền xem xét trích lục báo cáo tài chính, sổ biên bản... chỉ phát sinh khi nhóm cổ đông phải đảm bảo đủ hai yếu tố là tỉ lệ cổ phần tối thiểu 10% và sở hữu cổ phần liên tục ít nhất 06 tháng. Tuy nhiên, Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã trao quyền cho phạm vi đối tượng cổ đông lớn hơn và mở rộng quyền của cổ đông với quy định giảm bớt yêu cầu về tỷ lệ sở hữu cổ phần giảm từ 10% xuống 5% đồng thời bãi bỏ điều kiện “phải sở hữu trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng” (Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020). Hơn nữa, Điều 166 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định về quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng giám đốc cũng đã bãi bỏ điều kiện cổ đông, nhóm cổ đông “phải sở hữu liên tục trong thời hạn 6 tháng” nhằm mở rộng phạm vi quyền của cổ đông, nâng cao mức độ bảo vệ cổ đông, nhà đầu tư. Thực tế, nhiều nhà đầu tư đã mua lượng cổ phần rất lớn trong doanh nghiệp nhưng do chưa đáp ứng được quy định về thời gian sở hữu ít nhất 6 tháng liên tục do đó không thực hiện được quyền và lợi ích chính đáng của mình.

Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã bãi bỏ quy định về thời gian sở hữu và mở rộng phạm vi quyền cổ đông lớn hơn, điều này không chỉ góp phần bảo vệ lợi ích hợp pháp của các cổ đông mà còn góp phần ngày càng phù hợp hơn với tiêu chuẩn của thế giới. Như luật pháp của Nhật Bản chỉ cần sở hữu 1 cổ phiếu là có quyền yêu cầu cung cấp thông tin doanh nghiệp hay Hàn Quốc chỉ áp dụng với mức 3% tỷ lệ sở hữu cổ phần để thực hiện các quyền này⁴. Như vậy, việc hoàn thiện quy định về bảo vệ cổ đông theo Luật Doanh

ngành năm 2020 góp phần quan trọng làm cho loại hình công ty cổ phần trở thành một công cụ kinh doanh an toàn hơn trong nền kinh tế thị trường tại Việt Nam, đồng thời gia tăng số lượng các nhà đầu tư nước ngoài tin tưởng thị trường Việt Nam.

(2) *Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã bổ sung quyền ưu tiên mua cổ phần của các cổ đông hiện hữu được ghi nhận ngay cả trong trường hợp chào bán cổ phần riêng lẻ.*

Trước đây theo Luật Doanh nghiệp năm 2014, nhóm cổ đông nhỏ lẻ hiện hữu mặc định bị bỏ qua khi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc phát hành thêm cổ phần được thông qua. Trong khi đó, trên thực tế cổ phần phát hành thêm được mua bởi các nhà đầu tư mới hay chỉ là các “cổ đông chiến lược” do cổ đông lớn “sắp xếp”. Do đó, quyền lợi của cổ đông nhỏ trực tiếp bị ảnh hưởng; vai trò của họ trong công ty ngày càng bị thu hẹp lại. Sự sửa đổi của Luật Doanh nghiệp năm 2020 tại Khoản 2 Điều 125 là quy định gián tiếp bảo vệ quyền lợi cho các cổ đông nhỏ, tránh việc chào bán cổ phần riêng lẻ không bị các cổ đông lớn lạm dụng để tập trung quyền lực.

Nhóm những quy định về bảo vệ cổ đông đã có những tác động lớn đến các nhà đầu tư mới, những nhà đầu tư nhỏ lẻ, nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài giúp củng cố và gia tăng niềm tin của họ khi gia nhập thị trường Việt Nam. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng sẽ được hưởng lợi ích, khi khả năng huy động vốn của doanh nghiệp được mở rộng ngoài nguồn vốn từ ngân hàng chủ yếu như hiện hành.

Thứ ba, *tác động từ những quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 về tổ chức lại doanh nghiệp góp phần mở rộng khả năng gia nhập nền kinh tế thị trường của các doanh nghiệp trong quá trình hội nhập và phát triển.*

Trong nền kinh tế thị trường, mỗi loại hình doanh nghiệp được thừa nhận trong nền kinh tế thị trường là bình đẳng và không có sự phân biệt đối xử. Mỗi loại hình doanh nghiệp đều có những điểm mạnh và điểm yếu khác nhau. Vì thế, việc lựa chọn loại hình, cách thức tổ chức nào sẽ phụ thuộc vào ý chí của chủ sở hữu nhằm phát huy tối đa các lợi ích của họ. Đồng thời, nền kinh tế ngày càng phát triển thì yêu cầu phải đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến việc chuyển đổi, thay đổi sự lựa chọn khi họ thấy các yếu tố hiện tại không còn phù hợp là điều vô cùng cần thiết. Theo đó, Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã có những quy định mới trong việc tổ chức lại doanh nghiệp; tạo điều kiện và xóa bỏ những giới hạn không cần thiết trong Luật Doanh nghiệp năm 2014, mở rộng thêm khả năng tự do cho các doanh nghiệp khi tham gia vào nền kinh tế thị trường. Cụ thể:

(1) *Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã có quy định sửa đổi linh hoạt về chia, tách công ty và hợp nhất, sáp nhập công ty.*

Đối với việc chia, tách công ty, Khoản 1 Điều 198 và Khoản 1 Điều 199 cho phép công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần linh hoạt trong việc chia hoặc tách các tài sản, quyền và nghĩa vụ, thành viên cổ đông thay cho việc giới hạn trong các phương thức cụ thể quy định tại Điều 192, Điều 193 Luật Doanh nghiệp năm 2014. Đồng thời, bổ sung quy định rõ hơn về trách nhiệm của công ty được chia, tách trong việc tiếp nhận, kế thừa quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công ty bị chia, tách. Theo đó, Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định rõ: “Các công ty mới đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp được phân chia theo nghị quyết, quyết định tách công ty”⁵.

Đối với, các quy định về hợp nhất, sáp nhập công ty cũng được Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi để phù hợp với quy định của Luật Cạnh tranh năm 2018. Đồng thời, bổ sung quy định rõ hơn về trách nhiệm của công ty được hợp nhất, sáp nhập trong việc tiếp nhận, kế thừa quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công ty bị hợp nhất, sáp nhập. Điều 200 và 201 Luật Doanh nghiệp năm 2020 nhấn mạnh tính kế thừa của hoạt động hợp nhất – sáp nhập như sau: “Sau khi công ty hợp nhất, sáp nhập đăng ký doanh nghiệp sẽ được hưởng quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ, các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của các công ty bị hợp nhất, sáp nhập. Đồng thời, kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty bị hợp nhất theo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập công ty”.

(2) *Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã bổ sung các quy định về chuyển đổi doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi, tối đa hóa hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.*

Trong quá trình hoạt động, nhiều doanh nghiệp tự nhân mong muốn chuyển đổi loại hình để phù hợp với việc kinh doanh do những hạn chế của doanh nghiệp tư nhân như: Doanh nghiệp tư nhân không có tư cách pháp nhân và chủ sở hữu phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với mọi hoạt động của doanh nghiệp. Nếu như trước đây, doanh nghiệp tư nhân chỉ có thể chuyển đổi trực tiếp thành công ty trách nhiệm hữu hạn thì Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã cho phép doanh nghiệp tư nhân được chuyển đổi thành công ty cổ phần và công ty hợp danh. Quy định này đã tạo thuận lợi cho việc cơ cấu, tổ chức lại hoạt động của doanh nghiệp, giảm bớt các thủ tục, chi phí trung gian không cần thiết. Bởi lẽ trước đây, trên thực tế, vẫn có doanh nghiệp tư nhân chuyển đổi thành công ty cổ phần bằng cách chuyển đổi doanh

ngành tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn, sau đó chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần. Thủ tục chuyển doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn trong trường hợp này không có ý nghĩa nhưng lại tốn kém thời gian, chi phí và thậm chí ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Luật Doanh nghiệp năm 2020 cũng đã có những bổ sung về công ty trách nhiệm hữu hạn được phát hành cổ phần để chuyển đổi thành công ty cổ phần tại Khoản 3 Điều 46. Việc sửa đổi này đã giải quyết được vướng mắc trên thực tế là hiện nay công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên không thể chuyển đổi thành công ty cổ phần được, vì Luật Doanh nghiệp năm 2014 không cho phép công ty trách nhiệm hữu hạn phát hành cổ phần.

Các quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 liên quan đến cơ cấu lại doanh nghiệp đã tạo điều kiện thuận lợi, tối đa hóa hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và tăng cường khả năng cạnh tranh. Quan trọng hơn, việc bổ sung những điểm mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 về chuyển đổi doanh nghiệp đã làm giảm khả năng nhiều công ty rơi vào tình trạng giải thể hoặc phá sản và duy trì hoạt động khi không đáp ứng được điều kiện theo quy định của pháp luật như về số lượng thành viên, vốn góp... Đặc biệt trước tình hình dịch bệnh trong những năm vừa qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề nhưng đang trong giai đoạn phục hồi⁶ thì những quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 trong việc tăng khả năng chuyển đổi các loại hình và giảm bớt các yêu cầu về cơ cấu, tổ chức lại cũng góp phần làm tăng năng lực duy trì sự tồn tại của nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam và đảm bảo sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Tóm lại, Luật Doanh nghiệp năm 2020 với nhiều quy định mới về người đại diện theo pháp luật, về cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin, với những quy định bảo vệ quyền lợi của cổ đông, những thay đổi về tỷ lệ vốn trong Doanh nghiệp Nhà nước và về tổ chức lại doanh nghiệp đã ít nhiều tác động đến hoạt động hiện nay của các doanh nghiệp.

Một số hạn chế trong những quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020

Những điểm mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 bên cạnh những tác động tích cực, một số quy định mới không thực sự rõ ràng, thiếu hợp lý, có thể sẽ gây ra nhiều khó khăn khi áp dụng cần được hoàn thiện thêm nhằm nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh và nâng cao chất lượng tổ chức quản trị doanh nghiệp. Cụ thể, một số hạn chế trong những

quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 như sau:

Thứ nhất, quy định về việc tiếp tục thực hiện hợp đồng trước đăng ký doanh nghiệp tại Điều 18 Luật Doanh nghiệp năm 2020 còn chưa rõ.

Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định, sau khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp, bên trong hợp đồng phục vụ cho việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp trước và trong quá trình đăng ký doanh nghiệp phải thực hiện việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận khác. Với quy định tại Điều 18 Luật Doanh nghiệp năm 2020, có thể hiểu theo hướng là đang buộc các bên phải thực hiện việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ nhằm đảm bảo rằng doanh nghiệp sẽ được (hoặc sẽ phải) tiếp tục thực hiện hợp đồng đó hay không? Nếu hiểu theo cách này, thì Luật Doanh nghiệp năm 2020 có lẽ đang phức tạp hóa vấn đề vì theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì sau khi được thành lập, doanh nghiệp đương nhiên kế thừa và tiếp tục thực hiện hợp đồng trước khi doanh nghiệp được thành lập. Vì nếu hiểu theo hướng quy định “phải thực hiện việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng” sẽ gây khó khăn cho các bên, một trong những khó khăn đó là nếu việc chuyển giao nghĩa vụ cần có sự đồng ý của bên có quyền (Điều 369 Bộ Luật Dân sự năm 2015) mà bên có quyền không đồng ý, người thành lập doanh nghiệp (thường là bên có nghĩa vụ) sẽ không thể thực hiện được việc chuyển giao như yêu cầu của Luật Doanh nghiệp, tức là không được tiếp tục thực hiện hợp đồng. Như vậy, cách quy định tại Điều 18 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 cũng còn chưa rõ ràng dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau. Điều này làm giảm hiệu quả khi thực thi áp dụng pháp luật trên thực tế.

Thứ hai, quy định về quyền tiếp cận thông tin của cổ đông còn chưa hợp lý và hạn chế quyền của các cổ đông.

Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định về việc cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền được xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty⁷. Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã loại trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty ra khỏi phạm vi quyền của cổ đông, tức là cổ đông sẽ không có quyền tiếp cận loại tài liệu này. Vấn đề hiểu

thế nào là “bí mật thương mại” được đặt ra khi mà luật chuyên ngành hiện nay là Luật Sở hữu trí tuệ chỉ dừng lại ở quy định về “bí mật kinh doanh”. Như vậy, công ty có thể lạm dụng loại trừ này để cho rằng một tài liệu nào đó là bí mật thương mại để từ chối không cho cổ đông tiếp cận. Hơn nữa, phạm vi loại trừ của Luật Doanh nghiệp năm 2020 là quá rộng. Theo đó một tài liệu được Hội đồng quản trị thông qua, có thể chứa đựng bí mật thương mại, bí mật kinh doanh. Tuy nhiên, thông tin mà cổ đông cần biết trong tài liệu đó không phải là bí mật thương mại, bí mật kinh doanh mà những thông tin khác. Như vậy, loại trừ toàn bộ nội dung của tài liệu ấy là không cần thiết, thiếu hợp lý và thu hẹp quyền tiếp cận thông tin của cổ đông. Phải nên chăng chỉ loại trừ những nội dung có liên quan đến bí mật kinh doanh chứ không loại trừ phạm vi rộng là toàn bộ nội dung của tài liệu đó. Như vậy, với quy định mới này cũng đang hạn chế quyền của cổ đông trong việc tiếp cận thông tin.

Thứ ba, quy định về quyền khởi kiện của cổ đông còn bất hợp lý.

Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định về quyền khởi kiện của cổ đông tại Điều 166 như sau: “Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác”. Cụm từ “hoặc người khác” là cụm từ mới được Luật Doanh nghiệp năm 2020 thêm vào tuy nhiên, việc đưa thêm điểm mới này đã dẫn đến nhiều băn khoăn bởi những lý do sau đây: “người khác” ở đây được quy định là ai. Nếu như “người khác” đó bị thiệt hại, tại sao họ không trực tiếp khởi kiện mà lại phải nhờ tới cổ đông, nhóm cổ đông. Hơn nữa, tại sao cổ đông, nhóm cổ đông đó có thể nhân danh công ty để kiện nhân danh “người khác”. Trên thực tế có nhiều trường hợp việc khởi kiện sẽ xảy ra xuất phát từ việc thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc đang thực hiện vai trò của mình trong công ty. Nếu hành động hay quyết định của họ gây thiệt hại cho “người khác”, theo tư duy thông thường, người đó sẽ phải khởi kiện công ty. Nếu công ty phải bồi thường thiệt hại cho “người khác”, tới lượt mình, công ty có thể kiện Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc để yêu cầu bù đắp cho công ty khoản tiền mà công ty đã phải bồi thường cho “người khác” đó và những thiệt hại khác phát sinh từ vụ kiện của “người khác” đó. Như vậy, phải chăng điểm mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 này còn thiếu hợp lý và không cần thiết.

Trên đây là những lỗ hổng trong những quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020, điều này có thể gây ra những ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian sắp tới. Thiết nghĩ, cơ quan Nhà nước cần có những giải thích công khai về những hạn chế này nhằm góp phần giúp Luật Doanh nghiệp năm 2020 được áp dụng dễ dàng hơn, hợp lý hơn, thuyết phục hơn trên thực tế và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của Việt Nam.

Một số giải pháp nhằm hoàn thiện Luật Doanh nghiệp trong xu thế hội nhập quốc tế

Trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh và chất lượng tổ chức quản trị doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ quan trọng đặt ra đối với Đảng và Nhà nước. Chính vì vậy, việc rà soát những quy định còn bất cập và quá trình áp dụng Luật Doanh nghiệp năm 2020 trên thực tế là điều hết sức cần thiết nhằm kịp thời sửa đổi, bổ sung hướng tới quá trình hợp tác quốc tế sâu rộng trong thời gian tới. Cụ thể, một số giải pháp nhằm hoàn thiện những quy định còn chưa rõ ràng, chưa hợp lý Luật Doanh nghiệp năm 2020 trong xu thế hội nhập và phát triển như sau:

Thứ nhất, cách quy định về việc tiếp tục thực hiện hợp đồng trước đăng ký doanh nghiệp cần được làm rõ để gia tăng hiệu quả thực thi trên thực tế.

Đối với cách quy định dẫn đến nhiều cách hiểu tại Điều 18 Luật Doanh nghiệp năm 2020 cần điều chỉnh quy định theo hướng sau khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp, các bên trong hợp đồng phục vụ cho việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp trước và trong quá trình đăng ký doanh nghiệp thực hiện việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận khác. Điều đó có nghĩa là Luật Doanh nghiệp năm 2020 cần loại bỏ quy định ràng buộc phải chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng sau khi đăng ký doanh nghiệp, mà các bên vẫn tiếp tục thực hiện được hợp đồng trước đó. Việc làm rõ quy định tại Điều 18 Luật Doanh nghiệp năm 2020 là cần thiết trong quá trình hội nhập mạnh mẽ hiện nay.

Thứ hai, cần điều chỉnh quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 nhằm đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của cổ đông.

Đối với Điểm a Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020, việc loại trừ toàn bộ nội dung của tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty khi Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ

lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác là điều không cần thiết và thiếu hợp lý. Do đó, phải chăng chỉ nên loại trừ những nội dung có liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh chứ không loại trừ phạm vi rộng là toàn bộ nội dung của tài liệu đó. Điều này góp phần đảm bảo quyền lợi tốt hơn cho các chủ thể trong đó có nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, tránh được việc hạn chế quyền của cổ đông trong việc tiếp cận thông tin.

Thứ ba, cần phải sửa đổi quyền khởi kiện của cổ đông tại Điều 166 Luật Doanh nghiệp năm 2020 phù hợp hơn với thực tiễn và đáp ứng quá trình hội nhập quốc tế.

Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định về quyền khởi kiện của cổ đông tại Điều 166 và bổ sung thêm cụm từ mới “hoặc người khác” vào quy định. Cụ thể, “Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác”. Tuy nhiên, việc đưa thêm điểm mới này đã dẫn đến nhiều băn khoăn vì sự không cần thiết và thiếu hợp lý của quy định như đã phân tích. Chính vì vậy, việc bỏ cụm từ “hoặc người khác” là cần thiết, điều này làm gia tăng việc thực thi các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 trong thực tiễn.

Từ những hạn chế trong các quy định điểm mới trong Luật Doanh nghiệp năm 2020 tác động đến hoạt động của doanh nghiệp Việt Nam, trên đây tác giả đã đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện Luật Doanh nghiệp năm 2020 tạo điều kiện cho sự phát triển chung của môi trường đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam và đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế.

THẢO LUẬN

Kết quả của quá trình nghiên cứu, bài viết có nội dung gồm ba phần chính liên quan đến những điểm mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Phần thứ nhất, bài viết tập trung phân tích một số tác động tích cực của Luật Doanh nghiệp năm 2020 trong quá trình hội nhập và phát triển. Theo đó, Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã có nhiều quy định mới về cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin, với những quy định bảo vệ quyền lợi của cổ đông, những thay đổi về tỷ lệ vốn trong Doanh nghiệp Nhà nước và về tổ chức lại

doanh nghiệp đã ít nhiều tác động tích cực đến hoạt động hiện nay của các doanh nghiệp trong quá trình hội nhập. Đối với phần thứ hai, bài viết đi vào nghiên cứu một số hạn chế trong những quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 như sự thiếu rõ ràng và bất hợp lý trong các quy định về việc tiếp tục thực hiện hợp đồng trước đăng ký doanh nghiệp, quy định về quyền tiếp cận thông tin của cổ đông và quy định về quyền khởi kiện của cổ đông. Đây là một số lỗ hổng trong những quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 có thể gây ra những ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế. Chính vì vậy, tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của Luật Doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay như cần phải giải thích làm rõ các quy định còn nhiều cách hiểu khác nhau cũng như điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung những quy định còn bất cập. Bên cạnh đó, để tận dụng cơ hội và giảm thiểu các thách thức từ hội nhập quốc tế việc Nhà nước cần phải tăng cường công tác hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia, nhất là pháp luật doanh nghiệp đóng vai trò rất quan trọng trong thời gian sắp tới.

KẾT LUẬN

Nền kinh tế của một quốc gia chỉ thật sự phát triển bền vững khi chúng được vận hành theo một khung pháp lý chặt chẽ và công bằng. Như vậy, trong nền kinh tế thị trường tại Việt Nam, Luật Doanh nghiệp là một phần không thể thiếu trong việc xây dựng khung pháp lý hoàn chỉnh cho hoạt động kinh doanh.

Trải qua nhiều lần sửa đổi, tuy còn những hạn chế nhất định nhưng Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã có những quy định tiến bộ theo hướng nâng cao chất lượng doanh nghiệp, thông qua những sửa đổi mang tính đột phá đối với khung pháp lý về quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế. Trên thực tế những năm vừa qua Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã tạo ra một môi trường pháp lý kinh doanh thuận lợi, ổn định, hạn chế được các rủi ro cho nhà đầu tư, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước. Điều này góp phần đẩy nhanh quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Qua đó, giúp gia tăng khả năng hội nhập của các doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

LỜI CẢM ƠN

Tác giả gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Biên tập Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ: Khoa học Xã hội và Nhân văn (STDJSSH) đã tạo điều kiện cho tác giả được công bố công trình nghiên cứu, góp phần tạo ra nhiều công trình khoa học có giá trị.

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Trong toàn bộ quá trình hoàn thiện công trình nghiên cứu, tác giả đã tìm kiếm, thu thập nguồn tài liệu liên quan và lựa chọn những thông tin phù hợp, cô đọng thành bài viết. Cụ thể, các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật và các nguồn đáng tin cậy liên quan đến những tác động của hội nhập quốc tế đến hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật doanh nghiệp nói riêng. Theo đó, bài viết tập trung phân tích những tác động tích cực của Luật Doanh nghiệp năm 2020 trong quá trình hội nhập quốc tế cũng như đi sâu vào nghiên cứu một số hạn chế trong quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Từ những nghiên cứu trên, bài viết cung cấp một nguồn tài liệu tham khảo hữu ích giúp các doanh nghiệp và chủ thể tham gia có những cơ sở pháp lý rõ ràng trong hoạt động kinh doanh nhằm hạn chế những rủi ro và tranh chấp không đáng có trên thực tế, góp phần ổn định đời sống kinh tế - xã hội. Hơn nữa, bài viết cung cấp một nguồn tài liệu góp phần xây dựng và hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực kinh

doanh nói riêng, hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung. Điều này không chỉ góp phần đẩy nhanh quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường mà còn góp phần gia tăng khả năng hội nhập của các doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục QLĐKKD, Bộ KH&ĐT. Vấn đề về quản lý và sử dụng con dấu doanh nghiệp [Internet]. 2022;Available from: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/tin-tuc/597/3903/van-de-ve-quan-ly-va-su-dung-con-dau-doanh-nghiep.aspx>.
2. Doing Business 2020 - World Bank Documents and Reports [Internet]. 2022;Available from: www.worldbank.org.
3. Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế. Các nguyên tắc quản trị công ty của OECD [Internet]. 2022;Available from: <https://www.oecd.org/corporate/g20-oecd-cac-nguyen-tac-quan-tri-cong-ty-c32e9a6e-vi.htm>.
4. Lê Quân. Tranh cãi trao quyền tiếp cận thông tin cho cổ đông sở hữu 1% cổ phần [Internet]. 2022;Available from: <https://baodautu.vn/tranh-cai-trao-quyen-tiep-can-thong-tin-cho-co-dong-so-huu-1-co-phan-d109123.html>.
5. Khoản 4 Điều 198, Khoản 4 Điều 199 Luật Doanh nghiệp năm 2020 [Internet]. 2022;Available from: <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=200447>.
6. Bùi Văn Huyền. Tác động của đại dịch Covid-19 đến kinh tế- xã hội của Việt Nam [Internet]. 2022;Available from: <https://tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/tac-dong-cua-dai-dich-covid19-den-kinh-te-xa-hoi-cua-viet-nam-336767.html>.
7. Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020. [Internet]. 2022;Available from: <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=200447>.

Vietnam's Law on Enterprises – practice and problems raised in the process of international integration

Le Mong Tho*

ABSTRACT

International integration has been a major trend of the modern world. In Vietnam, the integration process is taking place strongly under the influence of many factors, of which the market economy and the rapid development of science and technology are the leading driving forces. Deep integration has led to Vietnam having to make many commitments within international economic cooperation frameworks, which has a profound impact on many areas of social life, especially the legal system. Accordingly, law on enterprises with its contributions to creating a favorable and equitable business environment, promoting the establishment, development, and business expansion of enterprises, has also undergone certain changes. The State focuses on continuously amending and supplementing the law on enterprises to suit the development of the market economy, reducing costs and time for businesses in compliance to improve business quality, and contributing to Vietnam's international integration process. In this article, the author evaluates the positive impacts of the Law on Enterprises 2020 and proposes some solutions to overcome the limitations in the provisions of the law on enterprises when applied in practice to meet the country's increasingly deep international integration requirements.

Key words: enterprises, new points, law on enterprises, international integration

Ho Chi Minh City University of
Technology, VNU-HCM, Vietnam

Correspondence

Le Mong Tho, Ho Chi Minh City
University of Technology, VNU-HCM,
Vietnam

Email: letho@hcmut.edu.vn

History

- Received: 23-8-2023
- Accepted: 16-10-2023
- Published Online: 15-11-2023

DOI : <https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.928>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Tho L.M. Vietnam's Law on Enterprises – practice and problems raised in the process of international integration. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023, 7(S1):S80-S88.